

Bản án số: 49/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 20 - 4 - 2026

V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

Ông Nguyễn Hoàng Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Bô Na - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Nhẹ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐ-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Sơn Thị Ngọc Ph, sinh ngày 01/01/1993 (Có đơn xét xử vắng mặt);

- **Bị đơn:** Anh Thạch Ngọc H, sinh ngày 02/01/1989 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Lưu Cù 2, xã Lưu Nghiệp Anh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2026 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Sơn Thị Ngọc Ph trình bày.

Vào năm 2011, chị và anh H quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị với anh H tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lưu Nghiệp Anh vào ngày 23/5/2011. Quá trình chung sống chị và anh H có 02 con chung tên Thạch Ngọc T, sinh ngày 12/02/2013 và Thạch Ngọc T, sinh ngày 24/9/2014 hiện đang sống với anh H. Về tài sản chung, nợ chung:

không có. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Sau khi kết hôn chị và anh H sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tôn trọng chị, không quan tâm vợ con, thích ham mê cờ bạc, tH xuyên uống rượu say xỉn, bỏ bê công việc để một mình chị lo nên chị bỏ lên Long an tìm việc làm để kiếm tiền lo cho các con ăn học. Đến nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Ngọc H.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Chị đồng ý giao 02 con cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Thạch Ngọc Tân, sinh ngày 12/02/2013 và Thạch Ngọc T, sinh ngày 24/9/2014 ý kiến có nguyện vọng sống với anh Thạch Ngọc H.

Bị đơn anh Thạch Ngọc H: Kể từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không chấp hành nên Tòa án không thể lấy lời khai, cũng như tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, Điều 27, Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Về hôn nhân: Chị Sơn Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Thạch Ngọc H.

- Về con chung: Giao cháu Thạch Ngọc T, sinh ngày 12/02/2013 và Thạch Ngọc T, sinh ngày 24/9/2014 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng (phù hợp nguyện vọng của hai cháu muốn được sống chung với cha). Về cấp dưỡng do anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Sơn Thị Ngọc Ph phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Sơn Thị Ngọc Ph yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Ngọc H. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Sơn Thị Ngọc Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Thạch Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân, chị Sơn Thị Ngọc Ph với anh Thạch Ngọc H kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Lưu Nghiệp Anh vào ngày 23/5/2011. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Ph và anh H do Ủy ban nhân dân xã Lưu Nghiệp Anh cấp và chị Ph giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị Ph và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân xin ly hôn chị Ph cho rằng sau khi kết hôn chị và anh H sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không tôn trọng chị, không quan tâm vợ con, thích ham mê cờ bạc, tH xuyên uống rượu say xỉn, bỏ bê công việc để một mình chị lo nên chị bỏ lên Long an tìm việc làm để kiếm tiền lo cho các con ăn học. Theo biên bản xác minh ngày 11 tháng 3 năm 2026 ông Thạch Ngọc Hai là cha ruột của anh H đều xác nhận chị Ph và anh H có mâu thuẫn cách nay khoảng 02 năm và chị Ph bỏ nhà đi làm thuê 01 năm nay, gia đình 02 bên có tạo điều kiện cho chị Ph và anh H nhưng không thành. Chị Ph xác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần nhằm mục đích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Điều đó chứng minh rằng anh H không tôn trọng pháp luật, không còn tình cảm với chị Ph và cũng không cần thiết hàn gắn việc hôn nhân gia đình giữa anh H và chị Ph. Tất cả các điều đó cho thấy hôn nhân của anh H, chị Ph mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh H, chị Ph và các con. Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Ph là có cơ sở chấp nhận đúng theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Hiện con chung anh H đang nuôi dưỡng và có yêu cầu được nuôi con chung. Chị Ph có lời khai thống nhất giao con chung tên tên Thạch Ngọc Tân, sinh ngày 12/02/2013 và Thạch Ngọc T, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Thạch Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Để đảm bảo cho cuộc sống của con không bị thay đổi, do từ nhỏ đã sống với cha nên giao con chung cho anh H tiếp

tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

[6] Xét quan điểm của vị Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Sơn Thị Ngọc Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 38; Điều 39; Điều 147, 227, 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Ngọc Ph về việc yêu cầu được ly hôn với anh Thạch Ngọc H.

Về hôn nhân: Chị Sơn Thị Ngọc Ph được ly hôn với anh Thạch Ngọc H.

Về con chung: Giao cháu Thạch Ngọc T, sinh ngày 12/02/2013 và Thạch Ngọc T, sinh ngày 24/9/2014 cho anh Thạch Ngọc H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp nguyện vọng của hai cháu muốn được sống chung với cha). Về cấp dưỡng: Không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Sơn Thị Ngọc Ph phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Ph đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003155 ngày 24/02/2026 tại Phòng thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị Sơn Thị Ngọc Ph đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Lưu Nghiệp Anh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia